

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-BCA

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công an trình Chính phủ dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi), cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đặt ra nhiệm vụ “*tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững*”. Ngày 24/01/2025, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII đã có Kết luận số 121-KL/TW về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII, trong đó đề ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp như: “*Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản còn chồng chéo, bất cập cản trở sự phát triển, khơi thông các điểm nghẽn, tạo ra động lực mới cho phát triển*” và “*ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động để cải cách tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị*”.

1.2. Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó yêu cầu “*đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh*”. Do vậy, Luật Xử lý vi phạm hành chính cũng cần phải được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung để tăng cường hơn nữa việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động xử lý vi phạm hành chính, nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phù hợp với xu thế phát triển chung, mang tính tất yếu trong kỷ nguyên mới của dân tộc.

1.3. Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong

kỷ nguyên mới đặt ra yêu cầu đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo hướng “...phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; bảo đảm sự cân đối, hợp lý giữa mức độ hạn chế quyền với lợi ích chính đáng đạt được... Bên cạnh một số bộ luật, luật quy định về quyền con người, quyền công dân, tổ tụng tư pháp cần cụ thể, về cơ bản các luật khác, nhất là luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn”.

1.4. Kết luận số 221-KL/TW ngày 28/11/2025 của Bộ Chính trị, trong đó giao Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo các Bộ, ngành tiếp tục phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo từng ngành, từng lĩnh vực để kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật bảo đảm sát thực tiễn và khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn, chưa phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

1.5. Hoàn thiện chính sách, pháp luật là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIV tại Nghị quyết Đại hội XIV: “Tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, trọng tâm là hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm sự đồng bộ, hài hòa giữa tăng trưởng và phát triển; giữa kinh tế, xã hội, môi trường với quốc phòng, an ninh, đối ngoại; giữa đổi mới, hoàn thiện thể chế với các chuyển đổi trọng tâm, toàn diện trên mọi lĩnh vực, phù hợp với mô hình chính quyền 3 cấp, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới.”.

1.6. Khoản 1, khoản 4 Điều 6 Luật Tổ chức Chính phủ quy định về nguyên tắc phân định thẩm quyền như sau: “Chính phủ có trách nhiệm trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội **quyết định các nội dung theo quy định của Hiến pháp và những vấn đề cơ bản, quan trọng thuộc thẩm quyền của Quốc hội**, các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định tại Luật Tổ chức Quốc hội”; “Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực; thực hiện phân công phạm vi quản lý nhà nước cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, bảo đảm phân định rõ trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với tư cách thành viên Chính phủ và với tư cách người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ”.

1.7. Ngày 26/9/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 về Chương trình lập pháp năm 2026, trong đó đề ra nhiệm vụ trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI (tháng 10/2026) dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi).

1.8. Ngày 24/10/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2352/QĐ-TTg phân công cơ quan chủ trì soạn thảo và thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trong chương trình lập pháp năm 2026, trong đó giao Bộ Công an chủ trì xây dựng dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi).

2. Cơ sở thực tiễn

Sau gần 13 năm triển khai thi hành, Luật Xử lý vi phạm hành chính đã được nhận diện rõ các hạn chế, những bất cập lớn (đã nêu cụ thể tại Báo cáo tổng kết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính), cần thiết phải sửa đổi, bổ sung để đảm bảo hiệu quả thực thi pháp luật, như:

Thứ nhất, các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính về mức tiền phạt tối đa trong các lĩnh vực, mức tiền phạt tối đa của khung tiền phạt đối với hành vi vi phạm để xác định quyền giải trình, mức tiền phạt được áp dụng quy định về hoãn, miễn, giảm, nộp tiền phạt nhiều lần,... cần được tiếp tục rà soát, hoàn thiện để bảo đảm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, mức sống và thu nhập bình quân của người dân. Việc sửa đổi nhằm nâng cao tính răn đe, bảo đảm công bằng giữa các lĩnh vực quản lý nhà nước. Ngoài ra, cần thiết kế cơ chế linh hoạt để Chính phủ có thể điều chỉnh các mức tiền này theo thẩm quyền trong những trường hợp cần thiết mà không phải sửa luật, phù hợp với nguyên tắc lập pháp hiện nay và xu hướng ổn định lâu dài của văn bản luật.

Thứ hai, các quy định về tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa thực sự phù hợp với thực tiễn triển khai, dẫn đến nhiều quyết định không được thực thi hiệu quả trong khi các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt cũng chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn đặt ra. Điều này không chỉ làm giảm tính răn đe mà còn gây khó khăn cho cơ quan nhà nước trong việc thu tiền phạt, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, làm giảm tính nghiêm minh của pháp luật.

Thứ ba, trình tự, thủ tục áp dụng một số biện pháp xử lý hành chính hiện nay chưa thật sự phát huy hiệu quả trên thực tế, còn mang tính hình thức, không kịp thời áp dụng một số biện pháp xử lý hành chính đối với người vi phạm.

Thứ tư, một số quy định trong Luật hiện hành còn mang tính chi tiết, điều chỉnh một số vấn đề thuộc thẩm quyền quy định của Chính phủ (ví dụ như thời hiệu xử phạt, mức phạt tiền tối đa trên từng lĩnh vực), dẫn đến khó khăn, bị động khi cần điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu quản lý mới. Điều này không còn phù hợp với quan điểm lập pháp hiện nay là các đạo luật phải có tính ổn định lâu dài, chỉ quy định những nội dung mang tính nguyên tắc, cơ bản, đồng thời bảo đảm sự phân định rõ ràng giữa thẩm quyền lập pháp và thẩm quyền của cơ quan hành pháp trong quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Vừa qua, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025). Tuy nhiên, việc xây dựng, ban hành Luật lần này chỉ tập trung giải quyết một số vấn đề cấp bách, chủ yếu để đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy và tháo gỡ vướng mắc có tính chất phổ quát mang tính kỹ thuật, không làm phát sinh xáo trộn lớn trong thực tiễn thi hành; không mở rộng phạm vi hay đề xuất các chính sách mới; do đó, nhiều vấn đề lớn, phức tạp có tính chất cơ bản, ảnh hưởng đến các nguyên tắc, quy trình xử lý vi phạm hành chính cần được tiếp tục nghiên cứu để sửa đổi toàn diện.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh thế giới đã có những tiến bộ vượt bậc về khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin, sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo (AI), internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, tự động hóa, mở ra kỷ nguyên mới, tạo ra sự thay đổi căn bản trên mọi lĩnh vực, Đảng và Nhà nước ta đã xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang là yếu tố quyết định phát triển của quốc gia và đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Như vậy, việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong xử lý vi phạm hành chính là xu thế tất yếu.

Từ các cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên cho thấy việc xây dựng, ban hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi) là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Mục đích ban hành

1.1. Thiết lập khuôn khổ pháp lý toàn diện, hiện đại, phù hợp với yêu cầu cải cách tổ chức bộ máy nhà nước, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong quy trình xử lý vi phạm pháp luật và quản lý nhà nước.

1.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xử lý vi phạm hành chính, góp phần bảo đảm kỷ cương, trật tự quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

1.3. Tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc triển khai đồng bộ quy trình xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử, khắc phục triệt để những vướng mắc, bất cập hiện nay.

1.4. Tăng cường, hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp trong xử phạt vi phạm hành chính, nâng cao tính minh bạch, công bằng trong áp dụng pháp luật, phù hợp với thông lệ quốc tế và đáp ứng yêu cầu hội nhập.

2. Quan điểm xây dựng dự án Luật

2.1. Bám sát và cụ thể hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số. Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định là nguyên nhân của những vướng mắc, bất cập lớn, cơ bản, mang tính phổ quát, thực sự là “điểm nghẽn” cần phải tháo gỡ trong thực tiễn xử lý vi phạm hành chính thời gian qua.

2.2. Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các luật, nghị quyết có liên quan; tính khả thi của các chính sách của Luật trong điều kiện kinh tế - xã hội Việt Nam hiện nay; khảo sát, nghiên cứu học hỏi có chọn lọc các kinh nghiệm phù hợp của pháp luật nước ngoài về xử lý vi phạm hành chính.

2.3. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất, toàn diện của Đảng trong quá trình xây dựng Luật; tiếp tục thực hiện chủ trương “*luật chỉ quy định các vấn đề mang tính ổn định, có giá trị lâu dài; quy định cụ thể các nội dung liên quan đến quyền con người, quyền, nghĩa vụ của công dân*”, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường hiệu quả công tác quản lý về xử lý vi phạm hành chính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Bộ Công an đã thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục xây dựng dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

1. Xây dựng, trình Chính phủ thông qua chính sách của Luật.
2. Thành lập Tổ soạn thảo Luật; tổ chức xây dựng hồ sơ dự án Luật trên cơ sở các chính sách đã được thông qua.
3. Đăng tải hồ sơ dự án Luật trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an và Cổng Pháp luật quốc gia; gửi xin ý kiến tham gia, phản biện xã hội của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
4. Nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia, phản biện xã hội và chỉnh lý hồ sơ dự án Luật gửi Bộ Tư pháp thẩm định.
5. Nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và chỉnh lý hồ sơ dự án Luật trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp xử lý hành chính.

2. Bố cục của dự thảo Luật

Luật này gồm 06 phần, 129 điều, cụ thể như sau:

2.1. Phần thứ nhất: những quy định chung, gồm 21 điều (từ Điều 1 đến Điều 21).

2.2. Phần thứ hai: xử phạt vi phạm hành chính, gồm 03 chương, 55 điều (từ Điều 22 đến Điều 76):

a) Chương I: các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả, gồm 02 mục, 17 điều:

- Mục 1: các hình thức xử phạt, gồm 07 điều (từ Điều 22 đến Điều 28).
- Mục 2: các biện pháp khắc phục hậu quả, gồm 10 điều (từ Điều 29 đến Điều 38).

b) Chương II: thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, gồm 04 điều (từ Điều 39 đến Điều 42).

c) Chương III: thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt, gồm 03 mục, 34 điều (từ Điều 43 đến Điều 76):

- Mục 1: thủ tục xử phạt, gồm 15 điều (từ Điều 43 đến Điều 57).
- Mục 2: thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, gồm 16 điều (từ Điều 58 đến Điều 73).
- Mục 3: cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, gồm

03 điều (từ Điều 74 đến Điều 76).

2.2. Phần thứ ba: áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, gồm 05 chương, 26 điều (từ Điều 77 đến Điều 102):

a) *Chương I: các biện pháp xử lý hành chính*, gồm 07 điều (từ Điều 77 đến Điều 83).

b) *Chương II: thủ tục lập hồ sơ đề nghị, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính*, gồm 06 điều (từ Điều 84 đến Điều 89).

c) *Chương III: thẩm quyền, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính*, gồm 02 điều (từ Điều 90 và Điều 91).

d) *Chương IV: thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính*, gồm 08 điều (từ Điều 92 và Điều 99).

e) *Chương V: các quy định khác liên quan đến việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính*, gồm 03 điều (từ Điều 100 và Điều 102).

2.3. Phần thứ tư: các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính, gồm 02 chương, 14 điều (từ Điều 103 đến Điều 116):

a) *Chương I: quy định chung về các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính*, gồm 03 điều (từ Điều 103 đến Điều 105).

b) *Chương II: thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính*, gồm 11 điều (từ Điều 106 đến Điều 116).

2.4. Phần thứ năm: những quy định đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính, gồm 02 chương, 10 điều (từ Điều 117 đến Điều 126):

a) *Chương I: quy định chung về xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên*, gồm 05 điều (từ Điều 117 và Điều 121).

b) *Chương II: các biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên*, gồm 05 điều (từ Điều 122 và Điều 126).

2.6. Phần thứ sáu: điều khoản thi hành, gồm 03 điều (từ Điều 127 đến Điều 129).

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật

3.1. Về những quy định chung (phần thứ nhất)

Gồm 21 điều (từ Điều 1 đến Điều 21), quy định về: phạm vi điều chỉnh; giải thích từ ngữ; nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính; thẩm quyền quy định về xử phạt vi phạm hành chính và chế độ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; đối tượng bị xử lý vi phạm hành chính; thời hiệu xử lý vi phạm hành chính; thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; cách tính thời gian, thời hạn, thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính; tình tiết giảm nhẹ; tình tiết tăng nặng; những trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính; những hành vi bị nghiêm cấm; bồi thường thiệt hại; trách nhiệm đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính; khiếu nại, tố cáo và khởi kiện trong xử lý vi phạm hành chính; trách nhiệm của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính; trách nhiệm quản lý

công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong công tác xử lý vi phạm hành chính; xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử; giám sát công tác xử lý vi phạm hành chính; áp dụng Luật xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính ở ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Những nội dung mới về những quy định chung tại dự thảo Luật so với Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện hành bao gồm:

- Sửa đổi tên gọi biện pháp xử lý hành chính “đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” thành “đưa đi cai nghiện bắt buộc” để phù hợp với Luật Phòng chống ma túy năm 2025.

- Bổ quy định về giải thích từ ngữ đối với “người nghiện ma túy”.

- Bổ sung quy định người đại diện hợp pháp bao gồm người được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

- Bổ sung quy định giao Chính phủ quy định chi tiết về mức phạt tiền tối đa; thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính; chế độ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Về các đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính: bổ sung đối tượng là cá nhân, tổ chức nước ngoài hiện diện hoặc không hiện diện tại Việt Nam vi phạm hành chính trong phạm vi lãnh thổ, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trên tàu bay mang quốc tịch Việt Nam, tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.

- Về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính:

+ Quy định khung thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là từ 01 năm đến 03 năm, trừ trường hợp vi phạm hành chính về lĩnh vực khác mà luật chuyên ngành quy định thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành đó. Đồng thời, giao Chính phủ quy định chi tiết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực.

+ Quy định cụ thể về việc thời gian cơ quan tiến hành tố tụng thụ lý, xem xét kể cả thời gian cơ quan tiến hành tố tụng tạm đình chỉ điều tra, tạm đình chỉ vụ án được tính vào thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

+ Quy định cụ thể việc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt hoặc việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính là việc cá nhân, tổ chức đã tiếp nhận thông tin về hành vi vi phạm theo quy định của Luật này nhưng vẫn chưa thực hiện các thủ tục để chấp hành việc xử phạt hoặc áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

+ Sửa đổi quy định về thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Thời hiệu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu là 01 năm kể từ ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 78; 06 tháng kể từ

Commented [HT1]: Thực tế đang gặp khó khăn nhưng sẽ thực hiện bằng cách ký kết các thỏa thuận quốc tế...

ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 78; 06 tháng kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối một trong các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 78 của Luật này. Bộ quy định về thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Bổ sung quy định trường hợp trong Luật này có quy định cụ thể thời gian theo ngày làm việc thì khi xác định ngày làm việc không tính thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật về lao động.

- Sửa đổi, bổ sung quy định chi tiết về một số tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng để đồng bộ, thống nhất với Bộ luật Hình sự:

+ Bổ sung các tình tiết giảm nhẹ: vi phạm hành chính do bị đe dọa, cưỡng bức; vi phạm hành chính trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi của mình gây ra; cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác; người vi phạm hành chính là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ; người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

+ Bổ sung tình tiết tăng nặng “lợi dụng tình trạng khẩn cấp để vi phạm hành chính”. Giao Chính phủ quy định chi tiết tình tiết tăng nặng vi phạm hành chính quy mô lớn, số lượng hoặc trị giá hàng hóa lớn trên từng lĩnh vực.

- Bổ sung quy định không xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi gây ra thiệt hại trong khi thực hiện việc nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới mặc dù đã tuân thủ đúng quy trình, quy phạm, áp dụng đầy đủ biện pháp phòng ngừa; người thực hiện hành vi gây thiệt hại trong khi thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc của cấp trên trong lực lượng vũ trang nhân dân để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh nếu đã thực hiện đầy đủ quy trình báo cáo người ra mệnh lệnh nhưng người ra mệnh lệnh vẫn yêu cầu chấp hành mệnh lệnh đó.

- Quy định Chính phủ thống nhất quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi cả nước; giao Chính phủ quy định chi tiết về trách nhiệm quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, trong đó có cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện nhiệm vụ này để phù hợp với nguyên tắc phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ.

- Về xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử:

+ Quy định việc xử lý vi phạm hành chính được thực hiện toàn trình trên môi trường điện tử khi bảo đảm điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thông tin. Các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và cơ sở dữ liệu liên quan đến các cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính để thực hiện các trình tự, thủ tục xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử; kết nối, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Ứng dụng định danh điện tử (VNeID).

+ Bổ sung quy định dữ liệu liên quan đến việc xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử phải được lưu trữ đầy đủ để phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong xử lý vi phạm hành chính.

3.2. Về xử phạt vi phạm hành chính (phần thứ hai)

Gồm 03 chương, 55 điều (từ Điều 22 đến Điều 76), gồm:

a) *Các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả (Chương I)*, gồm 02 mục, 17 điều:

- Các hình thức xử phạt (Mục 1), gồm 07 điều (từ Điều 22 đến Điều 28), quy định về: nguyên tắc quy định các hình thức xử phạt; cảnh cáo; phạt tiền; mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; trục xuất.

- Các biện pháp khắc phục hậu quả (Mục 2), gồm 10 điều (từ Điều 29 đến Điều 38), quy định về: các biện pháp khắc phục hậu quả và nguyên tắc áp dụng; buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu; buộc phá dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép; buộc khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh; buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc tái xuất hàng hóa, vật phẩm, phương tiện; buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại; buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn; buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, vật phẩm; buộc thu hồi sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm chất lượng; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính hoặc buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật.

Những nội dung mới về các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả tại dự thảo Luật so với Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện hành bao gồm:

- Nâng mức phạt tiền trong xử phạt vi phạm hành chính từ 50.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 100.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng đối với tổ chức. Đối với địa bàn thuộc các thành phố thì mức phạt tiền có thể cao hơn, nhưng tối đa không quá 02 lần mức phạt chung áp dụng đối với cùng hành vi vi phạm trong các lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông đường bộ; đất đai; xây dựng; bảo vệ môi trường; an ninh, trật tự, an toàn xã hội; an toàn thực phẩm; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Giao Chính phủ quy định chi tiết về mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Bổ sung quy định tổ hợp tác, đơn vị phụ thuộc của pháp nhân vi phạm hành chính bị áp dụng mức phạt tiền đối với tổ chức vi phạm hành chính; hộ kinh doanh, hộ gia đình, cộng đồng dân cư vi phạm hành chính bị áp dụng mức phạt tiền đối với cá nhân vi phạm hành chính.

Commented [HT2]: Đưa từ ND 118 lên

- Bổ sung quy định cho phép đình chỉ một phần hoạt động gây hậu quả nghiêm trọng hoặc có khả năng thực tế gây hậu quả nghiêm trọng đối với trật tự, an toàn xã hội của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ mà theo quy định của pháp luật phải có giấy phép.

- Bổ sung quy định trường hợp giấy phép, chứng chỉ hành nghề được cấp dưới dạng điện tử hoặc được thể hiện dưới hình thức thông điệp dữ liệu thì người có thẩm quyền xử phạt thực hiện tước giấy phép, chứng chỉ hành nghề trên môi trường điện tử.

- Bổ sung quy định giao Chính phủ quy định việc áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trên từng lĩnh vực.

- Bổ sung quy định: căn cứ các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể việc thi hành biện pháp khắc phục hậu quả phù hợp với yêu cầu quản lý kinh tế - xã hội đặc thù của địa phương trong trường hợp cần thiết.

b) Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (Chương II), gồm 04 điều (từ Điều 39 đến Điều 42), quy định về: thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; thay đổi tên gọi, nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; giao quyền xử phạt.

Những nội dung mới về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tại dự thảo Luật so với Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện hành bao gồm:

- Bổ sung quy định giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả của từng chức danh ngoài Tòa án nhân dân; Viện kiểm sát nhân dân; Kiểm toán nhà nước trong hoạt động kiểm toán nhà nước và đối với hành vi cản trở hoạt động tổ tụng.

- Bổ quy định Chính phủ có trách nhiệm báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh thuộc các cơ quan, lực lượng được thành lập mới (chỉ cần giao Chính phủ quy định sau khi được sự đồng ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

- Bổ sung nguyên tắc xác định thẩm quyền xử phạt như sau: thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được xác định căn cứ vào nơi xảy ra hành vi vi phạm hành chính hoặc theo lĩnh vực, ngành quản lý. Trường hợp thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được xác định căn cứ vào nơi xảy ra hành vi vi phạm hành chính mà không xác định được nơi xảy ra hành vi vi phạm hành chính thì thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được xác định căn cứ vào nơi phát hiện hành vi vi phạm hành chính.

c) *Thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt (Chương III)*, gồm 03 mục, 34 điều (từ Điều 43 đến Điều 76):

- Thủ tục xử phạt (Mục 1), gồm 15 điều (từ Điều 43 đến Điều 57), quy định về: buộc chấm dứt hành vi vi phạm hành chính; xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản; xử phạt vi phạm hành chính có lập biên bản, hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính; lập biên bản vi phạm hành chính; xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính; thu thập phương tiện điện tử, dữ liệu điện tử; xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt; giải trình; chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự; chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt hành chính; phát hiện vi phạm hành chính bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; những trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; nội dung quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Mục 2), gồm 16 điều (từ Điều 58 đến Điều 73), quy định về: thi hành quyết định xử phạt không lập biên bản; gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính để thi hành; chuyển quyết định xử phạt để tổ chức thi hành; công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng việc xử phạt đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính; thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp người bị xử phạt chết, mất tích, tổ chức bị xử phạt giải thể, phá sản; hoãn thi hành quyết định xử phạt; giảm, miễn tiền phạt; miễn thi hành hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả; thủ tục nộp tiền phạt; nộp tiền phạt nhiều lần; thủ tục tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; thủ tục tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu, nộp tiền phạt; thủ tục trục xuất; thi hành biện pháp khắc phục hậu quả.

- Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Mục 3), gồm 03 điều (từ Điều 74 đến Điều 76), quy định về: cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; thẩm quyền quyết định cưỡng chế; thi hành quyết định cưỡng chế.

Những nội dung mới về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tại dự thảo Luật so với Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện hành bao gồm:

- Bổ sung quy định cho phép xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản được áp dụng trong các trường hợp: hành vi vi phạm mà mức tối đa của khung tiền phạt đối với hành vi đó hoặc hành vi vi phạm hành chính mà mức phạt tiền tính theo tỷ lệ, số lần giá trị khoản thu trái pháp luật 1.000.000 đồng đối với cá nhân, 2.000.000 đồng đối với tổ chức; trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ.

- Về xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính:

+ Bổ sung quy định cho phép xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính để xác định vi phạm hành chính hoặc để làm rõ các tình tiết trong vụ việc vi phạm mà nếu không xác minh thì không có căn cứ lập biên bản vi phạm hành chính hoặc ra quyết định xử phạt.

+ Bổ sung quy định về biện pháp xác minh. Theo đó, người có thẩm quyền có thể tiến hành xác minh, thu thập thông tin, tài liệu làm rõ vụ việc theo một hoặc một số biện pháp sau: (1) đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu; (2) làm việc với cá nhân, tổ chức vi phạm; cá nhân, tổ chức có liên quan, người làm chứng, biết vụ việc xảy ra để thu thập thông tin, tài liệu có liên quan đến vụ việc; (3) xác minh thực tế ở những địa điểm cần thiết để thu thập, kiểm tra, xác định tính chính xác, hợp pháp của các thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung vụ việc; (4) trưng cầu giám định dữ liệu, mẫu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và các tài liệu liên quan; (5) kiểm nghiệm; kiểm định; xét nghiệm; (6) thu thập phương tiện điện tử, dữ liệu điện tử; (7) các biện pháp xác minh khác theo quy định của Chính phủ hoặc quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp bảo đảm điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thông tin thì được xác minh trên môi trường điện tử.

+ Bổ sung quy định cụ thể về thu thập phương tiện điện tử, dữ liệu điện tử.

- Về việc xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính:

+ Bổ sung quy định đối với tang vật, phương tiện có chứng thư thẩm định giá thì lấy giá ghi trong chứng thư thẩm định giá.

+ Bổ sung quy định xác định giá trị đối với tang vật, phương tiện là hàng hoá giả mạo nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý thì giá của tang vật, phương tiện đó là giá thị trường của hàng hóa thật hoặc hàng hóa có cùng tính năng, kỹ thuật, công dụng tại thời điểm nơi phát hiện vi phạm hành chính.

+ Bổ sung quy định cho phép thuê tổ chức thẩm định giá độc lập để xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

+ Nâng thời hạn tạm giữ để xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính từ không quá 05 ngày làm việc lên 10 ngày làm việc.

- Về giải trình:

+ Bổ sung trường hợp mà cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính có quyền giải trình gồm: hành vi vi phạm hành chính mà pháp luật có quy định hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; hành vi vi phạm hành chính mà mức phạt tiền tính theo tỷ lệ hoặc số lần giá trị khoản thu trái pháp luật từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức.

+ Bổ sung quy định cá nhân, tổ chức vi phạm có quyền giải trình trực tiếp hoặc bằng văn bản với người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính. Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính hoặc người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tự mình hoặc phân công, phối hợp thực hiện giải trình.

- Bổ sung quy định việc chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự được thực hiện bằng phương thức điện tử khi bảo đảm điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thông tin.

- Bổ sung quy định trường hợp chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt vi phạm hành chính mà không có một trong các quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, miễn trách nhiệm hình sự theo bản án thì thực hiện như sau:

+ Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự có trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 46 của Luật này trước khi chuyển hồ sơ.

+ Nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này thì văn bản đề nghị xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự phải có những nội dung chủ yếu sau đây: thông tin về cá nhân, tổ chức vi phạm và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; thời gian, địa điểm xảy ra vi phạm; mô tả cụ thể, đầy đủ vụ việc, hành vi vi phạm; điểm, khoản, điều của nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

- Bổ sung quy định việc chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt hành chính được thực hiện bằng phương thức điện tử khi bảo đảm điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thông tin.

- Bổ sung quy định cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, cá nhân, tổ chức được giao quản lý phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính về phòng, chống tác hại thuốc lá, năng lượng nguyên tử, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, quản lý các vùng biển, đảo và thềm lục địa. Cho phép Chính phủ quy định các lĩnh vực khác được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính mà không cần sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội như quy định hiện hành.

- Bổ sung quy định khi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt không áp dụng hình thức xử phạt bổ sung hoặc biện pháp khắc phục hậu quả nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây:

+ Hành vi vi phạm mà pháp luật quy định áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn nhưng người vi phạm không có giấy phép, chứng chỉ hành nghề đó.

+ Hành vi vi phạm mà pháp luật quy định áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính nhưng vụ việc vi phạm không có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để tịch thu.

+ Hành vi vi phạm mà pháp luật quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nhưng hậu quả không xảy ra hoặc đã được khắc phục toàn bộ trước khi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Bổ sung quy định quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải ghi rõ số

tiền thu được từ việc bán tang vật bị tịch thu trong trường hợp đã bán tang vật theo quy định của Luật này.

- Bổ sung trường hợp công bố công khai việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các vi phạm về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; trật tự, an toàn giao thông; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng để tăng tính răn đe đối với hành vi vi phạm, nâng cao hiệu quả phòng ngừa, khắc phục vi phạm trong các lĩnh vực này.

- Sửa đổi điều kiện được hoãn, miễn, giảm thi hành quyết định phạt tiền theo hướng được áp dụng khi cá nhân, tổ chức bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân, từ 50.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức; nộp tiền phạt nhiều lần được áp dụng khi cá nhân, tổ chức bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân và từ 100.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức để bảo đảm phù hợp với thực tiễn thi hành.

- Sửa đổi điều kiện được hoãn, giảm, miễn thi hành quyết định phạt tiền, nộp tiền phạt nhiều lần, miễn thi hành hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả theo hướng cá nhân đang gặp khó khăn về kinh tế; tổ chức đang gặp khó khăn đặc biệt hoặc đột xuất về kinh tế để khắc phục tình trạng cá nhân, tổ chức vi phạm gặp khó khăn về kinh tế nhưng không phải do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn thì không được hoãn, giảm, miễn thi hành quyết định phạt tiền, nộp tiền phạt nhiều lần.

- Bổ sung các trường hợp hoãn, giảm, miễn thi hành hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả để khắc phục tình trạng chưa có quy định về việc hoãn, giảm, miễn đối với việc thi hành hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả nên nhiều quyết định xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả không thi hành xong vì lý do khách quan.

- Chuyển thẩm quyền lập biên bản tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính từ người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt sang người tiến hành tịch thu. Đồng thời, quy định trường hợp người bị xử phạt hoặc đại diện tổ chức bị xử phạt vắng mặt hoặc từ chối ký vào biên bản thì phải có một người chứng kiến hoặc đại diện chính quyền địa phương ký biên bản để bảo đảm phù hợp với thực tiễn thực hiện.

- Bổ sung thẩm quyền của người có thẩm quyền của cơ quan tiếp nhận quyết định xử phạt để thi hành đối với các nội dung: quyết định hoãn, miễn, giảm nộp tiền phạt; áp dụng nộp tiền phạt nhiều lần; thu giữ, bảo quản, giao lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ; tạm giữ và ra quyết định thu hồi giấy phép, chứng chỉ hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái pháp luật; theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân, tổ chức thực hiện; tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính hoặc cá nhân chết, mất tích hoặc tổ chức bị giải thể, phá sản mà không có tổ chức nào tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo quy định; tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp khẩn cấp, cần

khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông.

- Bổ sung quy định bố trí từ các khoản tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính sau khi nộp ngân sách nhà nước để hỗ trợ hoạt động xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính và hoạt động quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Giao Chính phủ quy định chi tiết việc quản lý, sử dụng kinh phí được trích.

- Bổ sung quy định cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính bị áp dụng một hoặc một số các biện pháp cưỡng chế theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính, tránh tình trạng nhiều cách hiểu và áp dụng pháp luật khác nhau.

- Sửa đổi biện pháp kê biên tài sản theo hướng kê biên tài sản để bán đấu giá mà không cần phải là tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt; trường hợp tổ chức, cá nhân có nhiều tài sản có giá trị khác nhau thì kê biên tài sản có giá trị thấp hơn trước.

- Bổ sung các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt mới, gồm:

+ Tạm hoãn xuất cảnh đối với cá nhân, người đứng đầu tổ chức chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính và xét thấy cần ngăn chặn ngay việc người đó trốn.

+ Niêm phong trụ sở, địa điểm, cơ sở hoặc bộ phận cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được áp dụng để cưỡng chế thi hành hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, tạm đình chỉ hoạt động có thời hạn và thi hành biện pháp khắc phục hậu quả.

+ Yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được áp dụng để cưỡng chế thi hành hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, tạm đình chỉ hoạt động có thời hạn và thi hành biện pháp khắc phục hậu quả.

+ Tạm dừng đăng kiểm phương tiện; tạm dừng đăng ký phương tiện; tạm dừng cấp giấy phép điều khiển phương tiện được áp dụng để cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông đường bộ, giao thông đường sắt, giao thông đường thủy nội địa, giao thông hàng hải, hoạt động hàng không dân dụng.

3.3. Áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (Phần thứ ba), gồm 05 chương, 26 điều (từ Điều 77 đến Điều 102):

a) *Các biện pháp xử lý hành chính (Chương I)*, gồm 07 điều (từ Điều 77 đến Điều 83), quy định về: biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu; đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu; biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng; đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng; biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc.

b) *Thủ tục lập hồ sơ đề nghị, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (Chương II)*, gồm 06 điều (từ Điều 84 đến Điều 89), quy định về: lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu; quyết định áp

dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu; lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng; xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng; lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

c) *Thẩm quyền, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (Chương III)*, gồm 02 điều (từ Điều 90 và Điều 91), quy định về: thẩm quyền quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

d) *Thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (Chương IV)*, gồm 08 điều (từ Điều 92 và Điều 99), quy định về: gửi quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc để thi hành; thời hiệu thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; thi hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu; thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; hoãn hoặc miễn chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; quản lý người được hoãn hoặc được tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; hết thời hạn chấp hành quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

e) *Các quy định khác liên quan đến việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (Chương V)*, gồm 03 điều (từ Điều 100 và Điều 102), quy định về: tạm thời đưa người đang chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa đi cai nghiện bắt buộc ra khỏi nơi chấp hành biện pháp xử lý hành chính theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự; chuyển hồ sơ của đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự; truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội được thực hiện trước hoặc trong thời gian chấp hành biện pháp xử lý hành chính.

Những nội dung mới về áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại dự thảo Luật so với Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện hành bao gồm:

- Sửa đổi quy định về thời hạn bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu; thời hạn bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với các đối tượng đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba. Cụ thể: tăng thời hạn từ 06 tháng theo như hiện nay lên thành 12 tháng.

- Rút ngắn thời gian đọc hồ sơ của người bị đề nghị áp dụng hoặc người đại diện hợp pháp của họ, cha, mẹ hoặc người giám hộ (đối với người chưa thành niên) về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính từ 03 ngày làm việc xuống 02 ngày làm việc.

- Rút ngắn thời gian tính từ thời điểm hết thời hạn đọc hồ sơ đến thời điểm chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc từ 03 ngày làm việc xuống 01 ngày làm việc.

- Quy định cụ thể tại Luật về thời hạn xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính của Tòa án như sau: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án nhận được hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, Tòa án phải ra một trong các quyết định áp dụng hoặc không áp dụng biện pháp xử lý hành chính; quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Bổ sung quy định việc gửi hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có thể được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Sửa đổi quy định về thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc từ Tòa án nhân dân khu vực sang Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Đồng thời rà soát, sửa đổi quy định về trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị, xem xét, quyết định chuyển hồ sơ đề nghị đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc và thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc.

- Sửa đổi quy định về thẩm quyền áp dụng cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng từ Giám đốc Công an cấp tỉnh sang Trưởng Công an cấp xã.

- Sửa đổi quy định về quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Trong đó, ưu tiên việc quyết định giao đối tượng cho trung tâm, cơ sở tiếp nhận đối tượng xã hội hoặc cơ sở cai nghiện bắt buộc của tỉnh, thành phố quản lý đối với người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; giao đối tượng cho cơ quan Công an cấp xã nơi người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc cư trú hoặc có hành vi vi phạm tổ chức quản lý; các trường hợp không áp dụng được theo quy định trên thì mới quyết định giao cho gia đình quản lý đối tượng.

3.4. Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính (Phần thứ tư), gồm 02 chương, 14 điều (từ Điều 103 đến Điều 116):

a) *Quy định chung về các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính (Chương I)*, gồm 03 điều (từ Điều 103 đến Điều 105), quy định về: các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính; nguyên tắc áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính; hủy bỏ hoặc thay thế biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính.

b) *Thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính (Chương II)*, gồm 11 điều (từ Điều 106 đến Điều 116), quy định về: tạm giữ người theo thủ tục hành chính; thẩm quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính; áp giải người vi phạm; tạm giữ tang vật, phương tiện,

giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính; xử lý tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính; khám người theo thủ tục hành chính; khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính; khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; quản lý đối với người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất; quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính; truy tìm đối tượng đã có quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong trường hợp bỏ trốn.

Những nội dung mới về các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính tại dự thảo Luật so với Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện hành bao gồm:

- Bổ sung trường hợp luật chuyên ngành có quy định về biện pháp ngăn chặn khác thì áp dụng theo quy định của luật chuyên ngành.

- Bổ sung các trường hợp bị tạm giữ theo thủ tục hành chính, cụ thể bổ sung trường hợp cản ngăn chặn, đình chỉ ngay hành vi đánh nhau; gây tổn hại sức khỏe cho người khác; đề thi hành quyết định xử phạt trục xuất.

- Sửa đổi quy định về thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính, cụ thể, theo quy định tại khoản 3 Điều 122 Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện hành: “Thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính không quá 12 giờ; trong trường hợp cần thiết, thời hạn tạm giữ có thể kéo dài hơn nhưng không quá 24 giờ, kể từ thời điểm bắt đầu giữ người vi phạm;...” sửa đổi như sau: “Thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính không quá 24 giờ; trong trường hợp cần thiết, thời hạn tạm giữ có thể kéo dài hơn nhưng không quá 48 giờ, kể từ thời điểm bắt đầu giữ người vi phạm;...”.

- Bổ sung quy định về việc kéo dài thời hạn tạm giữ đối với trường hợp tạm giữ đề thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 122 Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện hành và đề thi hành quyết định xử phạt trục xuất thì thời hạn tạm giữ có thể kéo dài hơn nhưng không quá 05 ngày, kể từ thời điểm bắt đầu giữ người vi phạm.

- Bổ quy định về việc ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

- Khi trả lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề thì không cần phải ra quyết định trả lại mà thực hiện việc lập biên bản trả lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

- Trong trường hợp áp dụng hình thức phạt tiền đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính, cho phép tạm giữ một trong các loại giấy tờ: giấy phép lái xe hoặc giấy phép lưu hành phương tiện hoặc giấy tờ cần thiết khác có liên quan đến tang vật, phương tiện mà không bắt buộc phải tạm giữ theo thứ tự như quy định hiện hành cho đến khi cá nhân, tổ chức đó chấp hành xong quyết định xử phạt.

- Bổ sung quy định về việc kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề đến khi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định xử phạt được thì hành xong. Đồng thời, người có thẩm quyền tạm giữ phải ban hành thông báo kéo dài thời hạn tạm giữ.

- Sửa đổi quy định về thời hạn ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong trường hợp không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp. Cụ thể, rút ngắn thời hạn từ 01 năm như hiện nay xuống 02 tháng.

- Bổ nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết về mức phí tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

- Sửa đổi quy định về thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã nơi cư trú của cá nhân trong việc xem xét, quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở của cá nhân.

3.5. Những quy định đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính (Phần thứ năm), gồm 02 chương, 10 điều (từ Điều 117 đến Điều 126):

a) *Quy định chung về xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên (Chương I)*, gồm 05 điều (từ Điều 117 và Điều 121), quy định về: phạm vi áp dụng; nguyên tắc xử lý; áp dụng các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả; áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên.

b) *Các biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên (Chương II)*, gồm 05 điều (từ Điều 122 và Điều 126), quy định về: các biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính; nhắc nhở; quản lý tại gia đình; giáo dục dựa vào cộng đồng.

Những nội dung mới về người chưa thành niên vi phạm hành chính tại dự thảo Luật so với Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện hành bao gồm:

- Sửa đổi điều kiện áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính nhắc nhở rõ ràng hơn.

- Sửa đổi thời hạn phải gửi quyết định áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình cho gia đình và phân công tổ chức, cá nhân nơi người đó cư trú để phối hợp, giám sát thực hiện được tính theo ngày làm việc.

3.6. Điều khoản thi hành (Phần thứ sáu), gồm 03 điều (từ Điều 127 đến Điều 129), quy định về: sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống ma túy số 120/2025/QH15; hiệu lực thi hành; điều khoản chuyển tiếp.

Những nội dung mới về điều khoản thi hành tại dự thảo Luật so với Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện hành bao gồm:

- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống ma túy số 120/2025/QH15 theo hướng: (1) chuyển thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc từ Tòa án nhân dân khu vực sang Chủ

tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; (2) chuyển thẩm quyền áp dụng cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng từ Giám đốc Công an cấp tỉnh sang Trưởng Công an cấp xã.

- Quy định các điều khoản chuyển tiếp như sau:

+ Các điều khoản của Luật này quy định tình tiết giảm nhẹ mới; những trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính mới; những trường hợp hoãn, giảm, miễn thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nộp tiền phạt nhiều lần và các quy định khác có lợi cho cá nhân, tổ chức vi phạm thì được áp dụng đối với cả những hành vi vi phạm xảy ra trước thời điểm Luật này có hiệu lực thi hành mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện hoặc đang bị xem xét, giải quyết.

+ Các điều khoản của Luật này quy định tình tiết tăng nặng mới và các quy định khác không có lợi cho cá nhân, tổ chức vi phạm thì không áp dụng đối với những hành vi vi phạm xảy ra trước thời điểm Luật này có hiệu lực thi hành mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện hoặc đang bị xem xét, giải quyết; trong trường hợp này, vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực trước thời điểm Luật này có hiệu lực thi hành để giải quyết.

+ Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa thi hành xong hoặc đang bị cưỡng chế trước thời điểm Luật này có hiệu lực thi hành thì được áp dụng các biện pháp cưỡng chế quy định tại Luật này để giải quyết.

4. Về nội dung sửa đổi, hoàn thiện, bổ sung, lược bỏ; nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nội dung phân quyền, phân cấp

4.1. Nội dung sửa đổi, hoàn thiện, bổ sung, lược bỏ

Đã nêu cụ thể tại mục 3 phần VI dự thảo Tờ trình này.

4.2. Về nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Dự thảo Luật không quy định về thủ tục hành chính.

4.3. Về nội dung phân quyền, phân cấp

Chuyển thẩm quyền áp dụng cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng từ Giám đốc Công an cấp tỉnh sang Trưởng Công an cấp xã.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật

Về nhân lực: không phát sinh biên chế, tổ chức mới mà tiếp tục sử dụng nguồn nhân lực cũ tại các bộ, ngành, địa phương thực hiện công tác quản lý, theo dõi việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và trực tiếp thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; sẽ giảm dần nguồn nhân lực thực hiện công tác này do ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ để thực hiện thay thế dần các công việc đang thực hiện thủ công.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí: phát sinh chi phí phục vụ tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, bồi dưỡng, tập huấn triển khai thi hành Luật; kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin; mua sắm các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phục vụ số hóa công tác quản lý, theo dõi việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử. Việc đầu tư kinh phí để xây dựng cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin, phục vụ chuyển đổi số trong công tác xử lý vi phạm hành chính sẽ được thực hiện theo lộ trình, căn cứ vào khả năng đáp ứng của ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, phù hợp với thực tiễn.

2. Thời gian trình thông qua

Theo Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Chương trình lập pháp năm 2026, dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi) trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI (tháng 10/2026).

Trên đây là Tờ trình về dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi), Bộ Công an trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03 (P3).

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang